

## GIỚI THIỆU NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

| 1. Thông tin chung  |  |   |
|---|--|---|
| 1.1   | Tên chương trình   | HỆ THỐNG THÔNG TIN  |
| 1.2   | Trình độ đào tạo   | Đại học chính quy   |
| 1.3   | Thời gian đào tạo  | 4 - 4.5 năm   |
| 1.4   | Tổng số tín chỉ  | 150 tín chỉ   |
| 1.5   | Đơn vị quản lý   | Khoa Công nghệ thông tin  |
| 2. Mục tiêu tổng quát   |  |   |
| Chương trình đào tạo chuyên ngành HTTT được xây dựng và triển khai nhằm mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức, tư duy, phương pháp làm việc và kỹ năng thích hợp để làm việc trong lĩnh vực HTTT, nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về HTTT, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu, phát triển các ứng dụng CNTT trong xã hội. |  |   |
| 3. Mục tiêu cụ thể  |  |   |
| 3.1   | Trang bị kiến thức cơ sở ngành về CNTT và truyền thông như: kiến thức toán, tư duy logic về lập trình, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, hệ điều hành, mạng máy tính làm nền tảng triển khai các ứng dụng HTTT tạo tiền đề cho nghiên cứu các lĩnh vực chuyên ngành và học tập nâng cao.  |   |
| 3.2   | Cung cấp kiến thức chuyên ngành để sinh viên có đủ khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin trong việc quản lý kinh tế, hành chính và dịch vụ. Thiết kế xây dựng và triển khai hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các HTTT trực tuyến trên web. Tổ chức thu thập, khai thác dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.                                  |   |
| 3.3   | Có khả năng tổng hợp, đánh giá, phân tích vấn đề thuộc kiến thức ngành nghề, có khả năng trình bày và viết các báo cáo rõ ràng, chính xác. Có khả năng sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại. Nắm vững kiến thức về xây dựng và quản trị một hệ thống mạng và phát triển các ứng dụng trên nền tảng mạng; phát triển các ứng dụng tin học trong hoạt động của các tổ chức kinh tế xã hội. |   |
| 3.4   | Có khả năng giao tiếp xã hội, làm việc hiệu quả trong nhóm. Có khả năng sử dụng các phương tiện trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông để trao đổi, quản lý, điều hành. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tự nâng cao trình độ và thích nghi với sự phát triển của xã hội.  |   |
| 4. Năng lực của sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin   |  |   |
| 4.1   | Về kiến thức   | <ul style="list-style-type: none"><li>- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh.</li><li>- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.</li><li>- Trang bị kiến thức cơ sở ngành về CNTT và truyền thông: kiến thức toán, tư duy logic về lập trình, cơ sở dữ liệu, kiến trúc máy tính, hệ điều hành, trí tuệ nhân tạo, mạng máy tính, công nghệ phần mềm làm nền tảng triển khai các ứng dụng HTTT, tạo tiền đề cho nghiên cứu các lĩnh vực chuyên ngành và học tập nâng cao.</li><li>- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển HTTT trong quản lý kinh tế, hành chính, dịch vụ. Sử dụng thành thạo các hệ</li></ul> |

|  |   |   |
|--|---|---|
|  |   | <p>thống CSDL thông dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế xây dựng và triển khai hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các HTTT trực tuyến trên web. Tổ chức thu thập, khai thác dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Có nhận thức đúng đắn về trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ quản lý HTTT.</li> <li>- Có kiến thức tốt về an toàn và bảo mật HTTT, mạng máy tính.</li> </ul>   |
| 4.2  | Về kỹ năng  | <p><b>Kỹ năng cứng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng lập trình ứng dụng khai thác các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Có khả năng phân tích và thiết kế HTTT bảo đảm an toàn.</li> <li>- Có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực CNTT nói chung, HTTT nói riêng.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng giao tiếp xã hội, làm việc hiệu quả trong nhóm.</li> <li>- Có khả năng sử dụng các phương tiện trong lĩnh vực CNTT và truyền thông để trao đổi, quản lý, điều hành.</li> <li>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm tự nâng cao trình độ, thích nghi với sự phát triển của xã hội.</li> <li>- Sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc, trình độ tương đương TOEIC từ 450 điểm trở lên.</li> </ul> |
| 4.3  | Đạo đức nghề nghiệp   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.</li> <li>- Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, làm việc theo nhóm và làm việc độc lập.</li> <li>- Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.</li> </ul>   |
| <b>5. Các công việc/vị trí tiềm năng mà kỹ sư hệ thống thông tin có thể đảm nhận</b> |   |   |
| 5.1  | Tư vấn, lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các dự án HTTT của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng... các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT. |   |
| 5.2  | Các công ty phần mềm: phát triển phần mềm, thiết kế website.  |   |
| 5.3  | Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp CNTT cho doanh nghiệp.   |   |
| 5.4  | Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính.   |   |